

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1332*/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày *19* tháng *8* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 681/QĐ-BTP ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp quản lý

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số phụ lục kèm theo Quyết định số 681/QĐ-BTP ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp quản lý như sau:

1. Sửa đổi tính năng, dung lượng, cấu hình của một số tài sản quy định tại Phụ lục I - Danh mục, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, tài sản chuyên dùng của các cơ quan Thi hành án dân sự, ban hành kèm theo Quyết định số 681/QĐ-BTP (*chi tiết tại Phụ lục I đính kèm*).

2. Bổ sung danh mục, tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị, tài sản chuyên dùng quy định tại Phụ lục III - Danh mục, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, tài sản chuyên dùng của các đơn vị thuộc Bộ, ban hành kèm theo Quyết định số 681/QĐ-BTP (*chi tiết tại Phụ lục II đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các đ/c Thứ trưởng (để biết);
- Kho bạc Nhà nước;
- Lưu: VT, KHTC.

BỘ TRƯỞNG



Lê Thành Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

Sửa đổi tính năng, dung lượng, cấu hình quy định tại Phụ lục I - Danh mục, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, tài sản chuyên dùng của các cơ quan Thi hành án dân sự ban hành kèm theo Quyết định số 681/QĐ-BTP ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

(Kèm theo Quyết định số 1332/QĐ-BTP ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	Tên máy móc, thiết bị	Tính năng, dung lượng, cấu hình
I. MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG PHỤC VỤ CHO CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN		
11	Máy photocopy siêu tốc	Máy photocopy kỹ thuật số, độ phân giải cao có các chức năng hiện đại như in tạo ảnh bằng công nghệ Laser hoặc công nghệ khác tương đương, in nối mạng, in từ USB...; chức năng in bảo mật, độ phân giải tối thiểu 600x600dpi, khả năng sao chụp 1-999 tờ; bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
II. MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG CHO PHÒNG LƯU TRỮ, BẢO QUẢN HỒ SƠ THI HÀNH ÁN, KHO VẬT CHỨNG		
4	Két sắt đặc chủng	Lớp vật liệu chống cháy bằng hỗn hợp xi măng, sợi thủy tinh, chất tạo bọt chống cháy hoặc các vật liệu chống cháy khác có tính năng tương đương và có độ dày tối thiểu 40mm; thép cánh cửa dày tối thiểu 2mm, có tối thiểu 2 chìa khóa và 1 khóa số



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II

Bổ sung danh mục, tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị, tài sản chuyên dùng quy định tại Phụ lục III - Danh mục, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, tài sản chuyên dùng của các đơn vị thuộc Bộ, ban hành kèm theo Quyết định số 681/QĐ-BTP ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

(Kèm theo Quyết định số 1332/QĐ-BTP ngày 19...tháng...8...năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Đối tượng trang bị, mục đích sử dụng	Tính năng, dung lượng, cấu hình
17	Máy vi tính để bàn chuyên dùng phục vụ soạn thảo tài liệu mật	Chiếc	01 chiếc	Văn phòng Bộ, các Vụ, Viện Khoa học pháp lý, Trung tâm Lý lịch Tư pháp quốc gia, Thanh tra Bộ, các Cục thuộc Bộ và Văn phòng Đảng, Đoàn thể soạn thảo các văn bản mật	Thông thường
18	Máy in phục vụ in ấn tài liệu mật	Chiếc	01 chiếc	Văn phòng Bộ, các Vụ, Viện Khoa học pháp lý, Trung tâm Lý lịch Tư pháp quốc gia, Thanh tra Bộ, các Cục thuộc Bộ và Văn phòng Đảng, Đoàn thể in các văn bản mật	Thông thường
19	Máy scan	Chiếc	02 chiếc	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia để phục vụ hoạt động cấp phiếu lý lịch tư pháp	Nạp giấy tự động, độ sâu màu sắc 48-bit
20	Máy photocopy siêu tốc	Chiếc	01 chiếc	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia để phục vụ hoạt động cấp phiếu lý lịch tư pháp	Tốc độ sao chụp ≥ 80 bản/phút, có chức năng đảo mặt bản gốc và đảo mặt bản chụp, độ phân giải tối thiểu $\geq 600 \times 600$ dpi

DANH SÁCH ĐƠN VỊ DỰ TOÁN

STT	ĐƠN VỊ
1	Văn phòng Bộ
2	Tổng cục Thi hành án dân sự
3	Cục Kiểm tra văn bản QPPL
4	Cục Con nuôi
5	Thanh tra Bộ
6	Cục Bồi thường nhà nước
7	Trung tâm lý lịch Tư pháp quốc gia
8	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực
9	Tạp chí Dân chủ pháp luật
10	Cục Trợ giúp pháp lý
11	Viện Khoa học pháp lý
12	Cục Hỗ trợ Tư pháp
13	Cục Đăng ký quốc gia GDBĐ
14	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi THPL
15	Cục Công nghệ thông tin
16	Học viện Tư pháp
17	Đại học luật Hà Nội
18	Trường Cao đẳng Luật Miền Bắc
19	Trường Cao đẳng Luật Miền Trung
20	Trường Cao đẳng Luật Miền Nam
21	Trường Trung cấp Luật Tây Bắc
22	Cục Công tác phía Nam
23	Nhà Xuất bản Tư pháp
24	Báo Pháp luật Việt Nam
25	Cục Kế hoạch - Tài chính
26	Ban Quản lý dự án chuyên trách của Bộ Tư pháp